

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HS-ST**

Ngày: **08/12/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- **Các hội thẩm nhân dân:** **Bà Lâm Thị Hoa – Ông Cầm Xuân Xanh**
- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Việt Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 08/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS, ngày 02/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **07/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020** đối với bị cáo:

Vũ Văn Ch - Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Tổ 1, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Chúng Hòa – Sinh năm: 1956 (đã chết) và bà: Lý Thị Cai – Sinh năm: 1955; Bị cáo có vợ: Lùng Thị Thanh – Sinh năm: 1977 (đã ly hôn) và 02 con; Con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2000 (đã chết); Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/7/1999, Vũ Văn Ch bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 15 tháng tù về tội: “Xuất, nhập cảnh trái phép” theo bản án số 108/HSST. Tại bản án này Vũ Văn Ch lấy tên là Vui Văn Ch sinh năm 1975. Tuy nhiên, tại bản Kết luận giám định số 514 ngày 27/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu: Các đường vân trên danh bản, chỉ bản số 86 do Công an huyện Than Uyên, Lai Châu lập ngày 14/8/2020 đứng tên Vũ Văn Ch (bản gốc) và các đường vân in trên danh bản, chỉ bản số 3020 do Công an tỉnh Lào Cai lập ngày 30/3/1999 đứng tên Vui Văn Ch (bản sao) là đường vân của cùng một người.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2020 đến hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/8/2020 bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt).

- Bị hại gồm:

1. Vàng Thị M – Sinh năm: 1982.

2. Giàng A S – Sinh năm: 1981 – Đồng thời là đại diện theo ủy quyền của Vàng Thị M theo giấy ủy quyền ngày **26/11/2020**.

Địa chỉ: Bản S, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:** Phạm Đình H – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Bản P, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Ch, sinh năm 1978 là người nghiện chất ma túy, không có nơi đăng ký thường trú, tạm trú nhưng thường sinh sống tại tổ 1 phường C thành phố Lào Cai tỉnh Lào Cai. Ngày 03/8/2020, Ch đi từ thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai sang xã Phúc Than huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Sáng ngày 06/8/2020, Ch đang đi bộ trong bản S xã P huyện Than Uyên thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển kiểm soát 25T1-120.01 (thuộc sở hữu của vợ chồng anh Giàng A S, sinh năm 1981 và chị Vàng Thị M, sinh năm 1982 đều trú tại Bản S, xã P huyện Than Uyên) dừng ở lề đường Quốc lộ 279, không có người trông giữ. Vũ Văn Ch nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ch tiến lại gần chiếc xe mô tô, dùng tay bẻ khóa cổ rồi đấu nối dây điện để nổ máy. Mở được khóa xe, Ch điều khiển xe mô tô trộm cắp theo hướng lên Bản P, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu để tìm nơi tiêu thụ. Ngay sau khi phát hiện xe mô tô bị kẻ gian trộm cắp, anh Giàng A S đã làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra, Công an huyện Than Uyên. Hồi 11 giờ 05 phút cùng ngày, khi Vũ Văn Ch đang thỏa thuận bán chiếc xe mô tô trộm cắp cho anh Phạm Đình H (là chủ cửa hàng sửa chữa xe mô tô ở Bản P, xã B) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Vật chứng thu giữ của Ch gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển kiểm soát 25T1-120.01; trong cốp xe có 01 chiếc ví màu đen đựng số tiền 25.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của gia đình anh Giàng A S (*gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A S; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Vàng Thị M; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Giàng A S; 01 thẻ ATM mang tên Giàng A S; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Giàng A T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Giàng A S; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A S*).

Ngày 21/9/2020, Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tiến hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường, diễn lại hành vi trộm cắp tài sản của Vũ Văn Ch, kết quả: Vũ Văn Ch thực hiện lại hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của vợ chồng anh Giàng A S, chị Vàng Thị M đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 46, 48 ngày 06/8/2020 và 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển kiểm soát 25T1-120.01 của anh Giàng A S, chị Vàng Thị M bị Vũ Văn Ch chiếm đoạt có trị giá 9.943.700 đồng; 01 chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng không còn giá trị. Đối với các giấy tờ tùy thân của gia

đình anh Giàng A S do không phải là tài sản nên Cơ quan điều tra không yêu cầu định giá.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền tạm giữ khi tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn Ch, tại bản kết luận giám định số 475 ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 25.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Đối với các vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển kiểm soát 25T1-120.01; 01 chiếc ví màu đen; số tiền 25.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của gia đình anh Giàng A S gồm: *01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A S; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Vàng Thị M; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Giàng A S; 01 thẻ ATM mang tên Giàng A S; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Giàng A Tuyên; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Giàng A S; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A S).*

Căn cứ đơn đề nghị của anh Sang, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 22/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản, các giấy tờ tùy thân cho anh Giàng A S.

Vật chứng còn lại của vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Vàng Thị M ủy quyền cho anh Giàng A S tham gia các hoạt động tố tụng, anh Sang yêu cầu Vũ Văn Ch bồi thường cho gia đình anh số tiền 1.050.000 đồng gồm các khoản sửa xe, thuê người tìm kiếm xe mô tô do Ch trộm cắp.

Bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 01/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Vũ Văn Ch về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Văn Ch đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Ch phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch **từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (06/8/2020).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và giải quyết nội dung theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Giàng A S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.050.000 đồng là tiền sửa xe và thuê người tìm kiếm. Bị cáo Ch nhất trí, nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Bị cáo, bị hại không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 06/8/2020, Vũ Văn Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tiền và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển kiểm soát 25T1-120.01 có tổng trị giá là 9.968.700 đồng của vợ, chồng anh Giàng A S, chị Vàng Thị M với mục đích tiêu xài cá nhân. Hồi 11 giờ 05 phút cùng ngày, Vũ Văn Ch bị bắt trong trường hợp khẩn cấp khi đang giao dịch để tiêu thụ tài sản trộm cắp tại Bản P, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Hành vi mà bị cáo Vũ Văn Ch thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức được mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi cá nhân muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội

của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa Ch trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn Ch chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng năm 1999, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt với hình phạt tù có thời hạn. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà ăn chơi đua đòi mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Với lối sống buông thả, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và đáp ứng nhu cầu nghiện chất ma túy, bị cáo Ch đã cố ý thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về trách nhiệm dân sự (TNDS):

Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, bị hại anh Giàng A S đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị hại Mo không có thay đổi, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 1.050.000 đồng là số tiền sửa chữa xe và thuê người tìm kiếm xe, bị cáo Ch nhất trí.

[8] Về vật chứng của vụ án: Tại giai đoạn điều tra đã xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra, Vũ Văn Ch khai mua Thuốc phiện của một người phụ nữ trong bản Noong Thăng, huyện Than Uyên để sử dụng Ch không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Bị hại Giàng A S khai khi bị mất trộm bên trong chiếc ví đựng số tiền 50.000 đồng. Bị cáo Ch khai bên trong ví chỉ có 25.000 đồng. Ngoài lời khai của bị hại Sang không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để quy kết số tiền bị cáo Ch trộm cắp theo lời khai của bị hại Sang.

Đối với anh Phạm Đình H là chủ cửa hàng sửa chữa xe mô tô tại Bản P, xã B, huyện Tam Đường, anh Hường chưa thực hiện giao dịch mua bán xe mô

tô với bị cáo Ch và đã thông báo ngay cho Cơ quan Công an khi thấy chiếc xe có dấu hiệu do phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Hoàng là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận mức bồi thường trước khi mở phiên tòa.

Bị cáo, bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Vũ Văn Ch** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo Vũ Văn Ch và bị hại Giàng A S đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị hại Vàng Thị M số tiền 1.050.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Ch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại; ĐD theo ủy quyền;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- THA PT;
- UBND P. Bắc Cường (để biết);
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Xanh

Lâm Thị Hoa

Lương Thị Mỹ Hằng

